

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; đồng thời bãi bỏ:

1. Thủ tục hành chính số thứ tự thứ 1, 2, 10, 11, 16 được ban hành kèm theo Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Xây dựng;

2. Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải;

3. Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải;

4. Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải;
5. Thủ tục hành chính số thứ tự thứ 2 được ban hành kèm theo Quyết định số 2577/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải;
6. Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải;
7. Thủ tục hành chính số thứ tự thứ 8, 31 được ban hành kèm theo Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải;
8. Quyết định số 1162/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải;
9. Thủ tục hành chính số thứ tự thứ 1 lĩnh vực đường thủy nội địa được ban hành kèm theo Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải;
10. Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải;
11. Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải;
12. Quyết định số 3812/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải;
13. Thủ tục hành chính số thứ tự thứ 15 được ban hành kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải;
14. Quyết định số 3775/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải;
15. Thủ tục hành chính số thứ tự thứ 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 được ban hành kèm theo Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về

việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải;

16. Thủ tục hành chính số thứ tự thứ 2 được ban hành kèm theo Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải;

17. Thủ tục hành chính số thứ tự thứ 8 Phần IV, lĩnh vực đường thủy nội địa của Quyết định số 35/SYQĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, được sao y bởi Quyết định số 2784/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải;

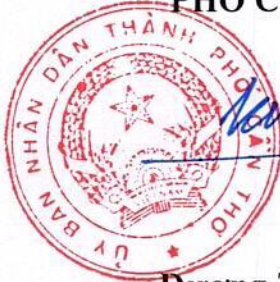
18. Thủ tục hành chính số thứ tự thứ 11 Phần B, Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, mục Lĩnh vực đường thủy nội địa của Quyết định số 23/SYQĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, được sao y bởi Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *lul*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- UBND TP (1B);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- VP UBND TP (2B,3G);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT; QN. *lv*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiển



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG**

(Kèm theo Quyết định số 1328 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

SỐ TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực đăng kiểm				
1	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu	Ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Lô 19A2, đường số 2, Khu CN Trà Nóc I, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ - CN: Số 6 đường Võ Nguyên Giáp, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, TP Cần Thơ	Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định	Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy
2	Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe	- Trường hợp bị sai thông tin, bị hỏng: ngay trong ngày nhận được hồ sơ; - Trường hợp tem kiểm định bị mất hoặc tem kiểm định	- Lô 19A2, đường số 2, Khu CN Trà Nóc I, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ - CN: Số 6 đường Võ	Giá dịch vụ in lại giấy chứng nhận: 23.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định tem kiểm định	Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên

	máy chuyên dùng	và giấy chứng nhận bị mất: Sau 15 ngày kể từ ngày đăng cảnh báo, nếu tem kiểm định không được tìm thấy, chủ xe mang theo giấy tiếp nhận thông tin báo mất tem kiểm định tới cơ sở đăng kiểm để được cấp lại giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định trong ngày	Nguyễn Giáp, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, TP Cần Thơ	xe cơ giới	dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy
3	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo	- Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng, sai thông tin: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác.	- Lô 19A2, đường số 2, Khu CN Trà Nóc I, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ - CN: Số 6 đường Võ Nguyên Giáp, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, TP Cần Thơ	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận. - Giá dịch vụ kiểm	Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy

		- Trường hợp giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo có thời hạn theo các quy định của pháp luật: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá xe thực tế đạt yêu cầu.		định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	
4	Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	- Trường hợp nộp trực tiếp: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ - Trường hợp qua hệ thống trực tuyến: ngay trong ngày khi chủ xe đưa xe mô	- Lô 19A2, đường số 2, Khu CN Trà Nóc I, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ - CN: Số 6 đường Võ Nguyên	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên

		tô, xe gắn máy đến	Giáp, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, TP Cần Thơ		dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy
5	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe máy chuyên dùng	- Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ: ngay trong ngày nhận được hồ sơ; - Thời hạn kiểm tra, đánh giá xe: + Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay khi nhận được hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định + Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: trường hợp hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định, tiến hành kiểm tra, đánh giá xe theo lịch hẹn - Thời hạn trả kết quả: + Trường hợp	- Lô 19A2, đường số 2, Khu C N Trà Nóc I, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ - CN: Số 6 đường Võ Nguyên Giáp, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, TP Cần Thơ	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định - Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC	Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy

		kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá + Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra		ngày 11/12/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	
6	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ) - Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 đường Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ: Quầy Sở Xây dựng.	Không có	Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	- Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất, bị	- Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 đường Nguyễn Trãi, P. Tân	Không có	Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp

		hông, thay đổi thông tin địa giới hành chính: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị. - Trường hợp cấp lại cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy: + Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. + Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ). + Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu	An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ: Quây Sở Xây dựng.		lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy
--	--	---	---	--	---

8	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	- Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ: ngay trong ngày nhận được hồ sơ; - Thời hạn kiểm tra, đánh giá xe: + Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay khi nhận được hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định. + Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: trường hợp hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định, tiến hành kiểm tra, đánh giá xe theo lịch hẹn. - Thời hạn trả kết quả: + Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá; + Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: 03	- Lô 19A2, đường số 2, Khu CN Trà Nóc I, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ - CN: Số 6 đường Võ Nguyên Giáp, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, TP Cần Thơ	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định - Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông	Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy
---	--	--	--	---	---

		ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra		tư số 238/201 6/TT- BTC ngày 11/11/2016 và Thông tư số 55/2022 /TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	
9	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ) - Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 đường Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ: Quầy Sở Xây dựng.	Không có	Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy
10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới		- Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 đường	Không có	Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

			Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ: Quầy Sở Xây dựng.		quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy
11	Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo	- Kiểm tra, đánh giá hồ sơ thiết kế cải tạo (trường hợp phải lập hồ sơ thiết kế): 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ theo quy định) - Cấp Giấy chứng nhận: + Trường hợp xe phải lập hồ sơ thiết kế: 05 ngày kể từ ngày thông báo kiểm tra, đánh giá xe thực tế và kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu + Trường hợp không phải lập hồ sơ thiết kế: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết	- Lô 19A2, đường số 2, Khu CN Trà Nóc I, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ - CN: Số 6 đường Võ Nguyên Giáp, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, TP Cần Thơ	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận - Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe	Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy

		quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu		máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
12	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin	- Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu hoặc Tem kiểm định lần đầu của xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định bị mất: Trong ngày làm việc. - Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định hoặc Tem kiểm định của xe cơ giới bị mất (trừ trường hợp mất đồng thời Giấy	- Lô 19A2, đường số 2, Khu CN Trà Nóc I, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ - CN: Số 6 đường Võ Nguyên Giáp, Phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, TP Cần Thơ	Giá dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đối với xe cơ giới là: 23.000 đồng/lần/x e.	Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư số 03/2018/TT-BGTVT ngày 10

		chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định của xe cơ giới và trường hợp mất Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu hoặc Tem kiểm định lần đầu của xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định), hư hỏng, rách: Trong 01 ngày làm việc kể từ ngày khai báo. - Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định có thông tin sai khác so với hồ sơ phương tiện của xe do đơn vị đăng kiểm in sai: 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nộp hồ sơ.			tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP
13	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa	- Trong ngày làm việc đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc dưới 70 km: trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra	Số 308 Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	- Lệ phí: 50.000 đồng /01 giấy chứng nhận. - Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng	- Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải.

		tại hiện trường; - Đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc từ 70 km trở lên hoặc kiểm tra phương tiện ở vùng biển, đảo: trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường.		phương tiện thủy nội địa theo biểu giá ban hành kèm theo Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định về giá kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa.	
14	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện nhập khẩu	- Đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc dưới 70 km: trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường; - Đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc từ 70 km trở lên hoặc kiểm tra phương tiện ở vùng biển, đảo:	Số 308 Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	- Lệ phí: 50.000 đồng /01 giấy chứng nhận. - Giá: Tính theo biểu giá ban hành kèm theo Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định về giá kiểm định	- Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải.

		Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường.		an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa	
15	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	- Đối với việc kiểm tra sản phẩm công nghiệp cách trụ sở làm việc dưới 70 km: trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường; - Đối với việc kiểm tra sản phẩm công nghiệp cách trụ sở làm việc từ 70 km trở lên hoặc kiểm tra ở vùng biển, đảo: trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường	Số 308 Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	- Lệ phí: 50.000 đồng /01 giấy chứng nhận. - Giá: Tính theo biểu giá ban hành kèm theo Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định về giá kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa	- Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải.
II	Lĩnh vực đường bộ				
1	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyên hàng	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh	Không có	Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn

	siêu trường, siêu trọng trên đường bộ		Kiêu, TP. Cần Thơ		của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ
2	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không có	Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ
3	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không có	Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ
4	Công bố đưa bến xe khách	- Thời hạn kiểm tra: trong thời hạn 10	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không có	Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15

	vào khai thác	ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định. - Thời hạn công bố: + Trường hợp quyết định công bố: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra. + Trường hợp thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.	công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ		tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác
5	Công bố lại bến xe khách	- Thời hạn kiểm tra: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định. - Thời hạn công bố: + Trường hợp quyết định công bố: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra. + Trường hợp thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách:	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không có	Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác

		trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.			
6	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không có	Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ
7	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	Không quá 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định (không tính thời gian kiểm tra hiện trường) đối với chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình điện từ 35 kV trở xuống có tổng chiều dài nhỏ hơn 01 km xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Trường hợp phải kiểm tra hiện trường thì	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không	- Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

		thời hạn chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công không quá 10 ngày làm việc.			
8	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không	Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe
9	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không có	Nghị định số 08/2021/ NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
10	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không có	Nghị định số 08/2021/ NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
11	Công bố mở luồng chuyên	- Trong thời hạn 05 ngày	Trung tâm Phục vụ	Không có	Nghị định số 08/2021/ NĐ-CP

	dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương	làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định công bố mở luồng	hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ		ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
12	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; + Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không có	Nghị định số 08/2021/ NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa

		định công bố đóng luồng theo phạm vi quản lý			
13	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	Trong thời hạn 03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không có	Nghị định số 08/2021/ ND-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
14	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không có	Nghị định số 08/2021/ ND-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
15	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không có	Nghị định số 08/2021/ ND-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
16	Chấp thuận phương án bảo đảm an	Trong thời hạn 05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không có	Nghị định số 08/2021/ ND-CP ngày 28 tháng 01

	toàn giao thông		công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ		năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
17	Cấp giấy phép vào cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ	Trong thời gian 30 phút, kể từ khi nhận đủ giấy tờ theo quy định, trừ tàu biển và phương tiện thủy nước ngoài	Tại các cảng, bến	Theo phí, lệ phí quy định tại Thông tư số 248/2016/ TT- BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính	Nghị định số 08/2021/ NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
18	Cấp giấy phép rời cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ	Trong thời gian 30 phút, kể từ khi nhận đủ giấy tờ theo quy định, trừ tàu biển và phương tiện thủy nước ngoài	Tại các cảng, bến	Theo phí, lệ phí quy định tại Thông tư số 248/2016/ TT- BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính	Nghị định số 08/2021/ NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
19	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo dậu	Trong thời hạn 05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không	Nghị định số 08/2021/ NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa

20	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không	Nghị định số 08/2021/ NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
21	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: + Trong thời hạn 05 ngày, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Xây dựng + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Xây dựng ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa - Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không	Nghị định số 08/2021/ NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa

		dựng ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa			
22	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không	Nghị định số 08/2021/ NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
23	Thiết lập khu neo đậu	Trong thời hạn 05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không	Nghị định số 08/2021/ NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
24	Công bố hoạt động khu neo đậu	Trong thời hạn 05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không	Nghị định số 08/2021/ NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
25	Công bố đóng khu neo đậu	Trong thời hạn 05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn	Không	Nghị định số 08/2021/ NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động

			Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ		đường thủy nội địa
26	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	Trong thời hạn 05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	100.000 đồng/lần	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
27	Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Không quá 02 (hai) giờ làm việc đối với Cảng vụ đường thủy nội địa và 03 (ba) giờ làm việc đối với các cơ quan có thẩm quyền khác, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không	- Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định thủ tục xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa
28	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP.	Không	Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính

			Cần Thơ		phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
29	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: + Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. + Thời hạn ban hành quyết định công bố: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định. - Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	100.000 đồng/lần	Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
30	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP.	100.000 đồng/lần	Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2024 sửa đổi,

		thủy nước ngoài: + Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. + Thời hạn ban hành quyết định công bố: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định. - Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ		bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
31	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014; - Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 02

					năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa; - Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa; - Thông tư số 61/2015/TT-BGTVT ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về vận tải hàng hóa trên đường thủy nội địa
32	Chấp thuận điều chỉnh phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa	Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 70/2014/TT-BGTVT ngày 5 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý đường thủy nội địa.

	địa phương				
33	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không	- Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa. - Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa. - Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ và Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ
34	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên,	- Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng: trong thời hạn 05 ngày làm	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân	Không	- Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên,

	người lái phương tiện thủy nội địa	việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo. - Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ		người lái phương tiện thủy nội địa. - Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa. - Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ và Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ
35	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới	03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không có	Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận

					tải đường thủy
36	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới	03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không có	Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy
37	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia	01 (một) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không có	Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy
38	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: + Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP.	Không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa

		kiện thì gửi báo cáo kết quả thẩm định và 01 bộ hồ sơ về Bộ Xây dựng; + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng, Bộ Xây dựng lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với việc xây dựng cảng thủy nội địa; + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Giao thông vận tải; + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ	Cần Thơ		
--	--	---	---------	--	--

		ngày nhận được văn bản thống nhất của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giao thông vận tải ban hành văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư. - Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.			
39	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	- Thời hạn Sở Xây dựng gửi văn bản lấy ý kiến đến Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không có	Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của

		sơ hợp lệ. - Thời hạn Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực có văn bản trả lời: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Xây dựng. - Thời hạn Sở Xây dựng ra văn bản chấp thuận: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực, hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến.			phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước
III	Lĩnh vực hàng hải				
1	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương	Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của tổ chức, doanh nghiệp	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP.	Không	Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường

			Cần Thơ		thủy nội địa
2	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ	Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không	Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa
3	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển	- Trong thời gian 30 ngày, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển phù hợp cho chủ đầu tư dự án, công trình. - Đối với việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình nạo vét khẩn cấp: sau khi nhận được đề xuất của chủ đầu tư, chậm nhất sau 03	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không	Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa

		ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình			
4	Phê duyệt phương án trực vớt tài sản chìm đắm	- Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm không gây nguy hiểm. - Không quá 24 giờ, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm. - Không quá 48 giờ, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm không xác định được chủ sở hữu, tài sản chìm đắm thuộc sở hữu nhà nước.	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Không	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015. - Nghị định số 05/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ quy định về xử lý tài sản chìm đắm trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam. - Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.
5	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến	09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ	Trung tâm Phục vụ hành chính công TP.	Không	- Thông tư số 10/2024/TT-BGTVT ngày 10 tháng 4 năm 2024

	vận tải thủy từ bờ ra đảo	sơ hợp lệ	Cần Thơ Số 109 Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ		của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.
--	------------------------------	-----------	---	--	---